

HỘI KIẾN TRÚC SƯ VIỆT NAM VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO KIẾN TRÚC SƯ

PGS.TS.KTS. NGUYỄN QUỐC THÔNG

Hội Kiến trúc sư Việt Nam

1. Đặt vấn đề

30 năm qua, Chính sách Đổi mới đã thực sự trở thành động lực thúc đẩy nhanh tốc độ xây dựng đô thị và nông thôn ở nước ta. Theo đó, thị trường kiến trúc và xây dựng được mở rộng, đòi hỏi nguồn nhân lực có trình độ và tính chuyên nghiệp ngày càng cao.

Trong lĩnh vực kiến trúc, cho đến nay theo thống kê của Hội KTSVN: Cả nước có 30 cơ sở đào tạo kiến trúc sư (KTS), gồm 13 trường ở khu vực phía Bắc, 11 trường ở khu vực phía Nam, và 6 trường thuộc khu vực miền Trung. Trong đó có 3 trường công lập là trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh (trực thuộc Bộ Xây dựng) và trường Đại học Xây dựng (trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo). Còn lại là các trường thuộc sự quản lý của địa phương (UBND tỉnh).

Trước nhu cầu đòi hỏi của thị trường và nhu cầu hội nhập khu vực ASEAN và quốc tế, các trường đã nhận thức sâu sắc yêu cầu về nâng cao chất lượng cũng như khẳng định thế mạnh cùng tính chất đặc thù về sản phẩm đào tạo KTS của mình. Một số trường đã tích cực đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo để mở thêm các chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao hay ngành mới và đào tạo bằng Anh ngữ hoặc Pháp ngữ với mong muốn không phải là người chậm chân trong lĩnh vực đào tạo KTS cho đất nước trong xu thế toàn cầu hóa.

Tuy nhiên, nếu nhìn thẳng vào thực tế, về chất lượng đào tạo KTS để có thể đáp ứng được nhu cầu của thị trường trong nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi ngày càng cao thì vẫn còn nhiều hạn chế. Trong khi một mâu thuẫn khác xuất hiện rất cần và đáng được chú ý, là việc tuyển sinh ngành kiến trúc trong những năm gần đây gặp không ít khó khăn. Phải chăng do khủng hoảng kinh tế mà thị trường xây dựng ở nước ta trong những năm gần đây trầm lắng hay số lượng KTS ra trường quá nhiều hoặc là do vấn đề về chất lượng đào tạo KTS...

Để hiểu rõ vấn đề, cần một công trình nghiên cứu, khảo sát công phu, khoa học về thực trạng và tình hình đào tạo KTS ở nước ta. Nhưng, qua quan sát và khảo sát sơ bộ, có thể nêu lên những thách thức mà công tác đào tạo KTS hiện nay phải đối diện là: Hội nhập, Thị trường và Đổi mới. Qua đó xác định vai trò của hội KTS Việt Nam đối với công tác đào tạo KTS.

2. Hội nhập và đào tạo KTS

Trong hội nhập kinh tế quốc tế, Kiến trúc là một trong những ngành dịch vụ được phép tự do hành nghề trong thị trường mở rộng tại khu vực và quốc tế theo các hiệp định thương mại mà Việt Nam đã và sẽ tham gia. Cụ thể là, năm 2015 chính thức bắt đầu mở cửa thị trường dịch vụ trong các nước ASEAN. Tiếp theo là thị trường dịch vụ mở rộng hơn theo các Hiệp định thương mại thế hệ mới (AFTA) cũng như Hiệp định xuyên Thái Bình Dương (TPP) mà Việt Nam là một thành viên.

Để có thể hành nghề ở các nước, KTS của chúng ta phải đáp ứng các yêu cầu về năng lực và pháp lý. Ví dụ hiện nay, chúng ta đã có 10 KTS được công nhận là KTS ASEAN. Đây, thực sự là một đòi hỏi đối với các cơ sở đào tạo không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo, mà còn cần phải đào tạo hướng tới thị trường mở rộng. Về vấn đề này các cơ sở đào tạo cần đặc biệt chú trọng về nội dung đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo KTS và Hội KTSVN có trách nhiệm về các vấn đề pháp lý để bảo vệ quyền lợi hành nghề của các KTS với nỗ lực để Luật Kiến trúc (hay Luật Hành nghề KTS) sớm được Quốc Hội phê chuẩn.

Trong bối cảnh ấy, để các KTS ra trường có khả năng đáp ứng đòi hỏi của thị trường và hội nhập quốc tế, các cơ sở đào tạo KTS nên quan tâm đẩy mạnh các hoạt động cụ thể như:

- Hợp tác quốc tế trong đào tạo. Đây là vấn đề không mới, nhưng xuất hiện nhiều phương thức hợp tác mới, mang lại nhiều kết quả khả quan, không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo KTS mà còn hoàn thiện đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Trường.

Trên thực tế nhiều cơ sở đào tạo đã và đang triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế. Ví dụ: trường Đại học Kiến trúc TP Hồ Chí Minh, nhiều năm nay hợp tác với EU mở ngành mới thành công là “Thiết kế đô thị”,... Trường Đại học Xây dựng có các chương trình trao đổi sinh viên, liên kết đào tạo Kỹ sư đô thị và KTS chất lượng cao với Canada, Pháp,... Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội hợp tác với trường Đại học Kiến trúc Southampton, Vương quốc Anh xây dựng Chương trình tiên tiến, hay với Pháp là ngành mới “Thiết kế kiến trúc cảnh quan” và Chương trình đào tạo cao học sử dụng tiếng Pháp “Thiết kế đô thị với Di sản và Phát triển bền vững”.

Mặt khác, hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị tư vấn trong nước và quốc tế có mặt ở Việt Nam là hướng giải pháp khác mà các cơ sở đào tạo cần quan tâm để có điều kiện cho sinh viên thực tập, đồng thời mời các KTS nhà nghề tham gia đào tạo và hướng dẫn tốt nghiệp. Đây là điều kiện tốt nhất để sản phẩm đào tạo đáp ứng nhanh nhất yêu cầu của thị trường.

Có thể khẳng định, trong những năm gần đây hợp tác quốc tế và hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo KTS của một số trường ở nước ta đã thu được nhiều kết quả. Chính kết quả Giải thưởng Loa Thành, dành cho sinh viên trong những năm gần đây, năm nay là một trong những ví dụ minh họa. Ví dụ năm nay (2016) giải nhất tuyệt

đối về Kiến trúc của sinh viên trường Đại học Xây dựng – Kết quả của các workshop quốc tế hay giải nhất về Thiết kế đô thị của sinh viên trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh – Kết quả hợp tác với EU về một ngành mới,...

3. Thị trường và đào tạo KTS

Trong nền kinh tế thị trường, hai câu hỏi căn bản đặt ra đối với các cơ sở đào tạo KTS và cả đối với người học là: 1) Sản phẩm đào tạo có đáp ứng nhu cầu của thị trường vốn luôn biến động và khó tính. 2) Việc làm cho các KTS mới ra trường.

Ở nước ta hiện nay, đối với ngành Kiến trúc, có sự thuận lợi nhất định đi cùng với mâu thuẫn là: Nhu cầu xây dựng rất lớn, nhưng thị trường chưa hoàn chỉnh, trong khi cạnh tranh thì lại ngày càng gay gắt. Thêm nữa, đặc điểm của kiến trúc là sáng tạo nghệ thuật bên cạnh các kiến thức về kỹ thuật, công nghệ và năng lực phối hợp nhóm. Kết quả khảo sát sơ bộ về năng lực của KTS và thị trường cũng như đánh giá của nhiều nhà tư vấn và sử dụng KTS (ở nước ta và một số nước khác) cho thấy trung bình chỉ khoảng 10% KTS có khả năng sáng tạo ý tưởng và chủ nhiệm đồ án, 30% số KTS tốt nghiệp không làm nghề. Số còn lại chủ yếu là người triển khai ý tưởng và thực hiện hồ sơ.

Đây là vấn đề quan trọng để các cơ sở đào tạo lựa chọn định hướng đào tạo KTS của mình. Nhưng trên thực tế không phải nhiều cơ sở đào tạo đã thực sự quan tâm. Về mặt này, có thể nói các trường công ít quan tâm hơn các trường tư. Tuy nhiên, các trường tư, mặc dù đã nhận thức sớm được vấn đề, nhưng do nhiều khó khăn làm cho các sản phẩm đào tạo của mình chưa đạt được chất lượng như mong muốn.

Trong nền kinh tế thị trường, sự hình thành các môn học mới là cần thiết, nhưng cần phải lưu ý điều chỉnh các môn học theo hướng linh hoạt, và thời lượng cho sát với nhu cầu thực tiễn, đồng thời phải phù hợp với loại hình KTS mà mình chủ trương đào tạo cho xã hội. Bên cạnh đó phải đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như xây dựng thương hiệu đào tạo. Ở một khía cạnh khác, trên thực tế ở nước ta, các cơ sở đào tạo đang phải đối diện với nhiều thách thức về nguồn lực giảng dạy và về cơ sở vật chất. Làm sao để cân bằng tài chính mà vẫn đáp ứng mục tiêu đào tạo đã xác định. Một số cơ sở đào tạo mở ra nhiều mã ngành mới, thậm chí cả đào tạo cao học khi không đủ số lượng giáo viên có học vị Tiến sĩ theo quy định mà phải phụ thuộc vào các giáo sư, phó giáo sư và tiến sĩ đã về hưu được mời về giảng dạy.

4. Đổi mới chương trình đào tạo KTS

Hiện tại, trong điều kiện hội nhập, có hai vấn đề lớn đặt ra đối với công tác đào tạo KTS ở nước ta, không chỉ đòi hỏi các trường phải thường xuyên cập nhật kiến thức mới mà cần thiết phải đổi mới chương trình đào tạo cũng như phương thức đào tạo KTS. Đó là: 1) Những hạn chế từ thực tiễn quy hoạch, kiến trúc và xây dựng đô thị, nông thôn ở nước ta sau 30 năm mở cửa và 2) Sự phát triển nhanh chóng của những tiến bộ khoa học và công nghệ trên thế giới tác động trực tiếp đến Kiến trúc.

Thực tiễn xây dựng đã chỉ ra rằng, công tác quy hoạch đô thị và nông thôn có vai trò đặc biệt quan trọng. Tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng. Cho đến nay cả nước có gần 800 đô thị các loại, nhưng bộ mặt kiến trúc đô thị của hầu hết các đô thị vẫn thiếu bản sắc, nhất là những đô thị mới xây dựng. Chưa kể đến những bất cập khác, như: lãng phí nguồn lực, tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường sống,... Góp vào nguyên nhân của thực trạng này có vấn đề về trình độ và năng lực của đội ngũ tư vấn quy hoạch. Thực tiễn quy hoạch đang đòi hỏi phải nhanh chóng thay đổi nhận thức, quy trình và phương thức quy hoạch. Trong khi, tại các cơ sở đào tạo, từ nhiều năm nay công tác đào tạo Quy hoạch (Nhà quy hoạch hay KTS quy hoạch) – một chuyên ngành khó, so với Kiến trúc chưa thực sự được chú trọng để đáp ứng một cách hiệu quả đòi hỏi của thực tiễn xây dựng. Cụ thể là trong trường, vào học Quy hoạch, không phải là những sinh viên đỗ điểm cao. Đây là một vấn đề quan trọng, rất cần các cơ sở đào tạo dành sự quan tâm đặc biệt.

Về sự phát triển nhanh chóng của các tiến bộ khoa học và công nghệ. Rõ ràng, chúng ta đang sống trong một thời đại của những biến đổi nhanh chóng và sâu sắc theo cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực. Môi trường thiên nhiên, khí hậu biến đổi dưới tác động quá mức của con người trong quá trình phát triển dẫn đến hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu mà thế giới đang phải đối diện. Biến đổi khí hậu có liên quan trực tiếp đến kiến trúc, bởi kiến trúc tạo môi trường sống thứ hai cho con người.

Vì thế, trong đào tạo KTS cần bổ sung những kiến thức mới về công nghệ, về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, về các vật liệu xanh, kiến trúc xanh, đô thị xanh,... Tương tự là các xu hướng sáng tác kiến trúc mới, những cái nhìn khác nhau về kiến trúc đương đại trên thế giới cần phải được cập nhật trong chương trình đào tạo. Theo đó là các phương thức giảng dạy mới, đa dạng và linh hoạt hướng tới người học cũng phải được cập nhật, như: Trao đổi các thông tin, kinh nghiệm, tổ chức hội thảo, tham quan nghiên cứu và tăng cường đối thoại,...

Sự linh hoạt trong xây dựng chương trình đào tạo là một trong những cách thức có thể nâng cao chất lượng đào tạo. Chẳng hạn, các môn học bắt buộc nên giảm bớt, đồng thời các môn học tự chọn nên được tăng lên, đa dạng và liên tục thay đổi theo nhu cầu của xã hội.

Mặt khác, do tính đặc thù của đào tạo KTS là sáng tạo nghệ thuật, nên việc tạo môi trường cho hoạt động sáng tạo, nuôi dưỡng niềm đam mê nghề nghiệp của sinh viên là không thể thiếu trong các cơ sở đào tạo KTS. Theo đó, các hình thức tham quan nghiên cứu, trải nghiệm thực tế, giao tiếp và làm việc nhóm hay tổ chức các cuộc thi trong sinh viên các trường,... là việc làm cần thiết và có ý nghĩa thiết thực, góp phần không những nâng cao chất lượng đào tạo KTS mà còn khẳng định bản sắc và thương hiệu đào tạo KTS của mỗi trường.

Như vậy, có thể nói hiện nay, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, công việc cần phải làm đối với các trường là đổi mới chương trình đào tạo KTS, trong đó chú trọng đào tạo KTS quy hoạch, đúng hơn là phải mạnh dạn thay đổi như làm một cuộc cách mạng đối với các trường có điều kiện đi trước về chương trình và phương thức đào tạo KTS. Tuy nhiên, bất luận trong trường hợp nào, trong chương trình đổi mới không thể thiếu các môn học về văn hóa - nghệ thuật Việt Nam để các KTS Việt Nam sáng tạo kiến trúc Việt Nam có bản sắc trong hội nhập.

Xin nói thêm, trong thế giới toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế nhanh chóng đưa đến thành công về kinh tế, nhưng cũng tạo ra nguy cơ làm mất đi những giá trị văn hoá địa phương truyền thống, nhất là đối với những quốc gia đang phát triển, Việt Nam không là ngoại lệ. Đó là mâu thuẫn trong phát triển, trong đó yếu tố văn hoá truyền thống địa phương ngày càng có vai trò quan trọng với tư cách vừa là mục tiêu vừa là nguồn nội lực phát triển của mỗi một quốc gia trong quá trình hội nhập với thế giới.

Kiến trúc là văn hoá. Vì vậy, trong đào tạo thời hội nhập đòi hỏi nhất thiết phải chú trọng yếu tố văn hoá địa phương truyền thống song cùng với kiến thức và phương pháp mới, tiên tiến để nguồn nhân lực được đào tạo đủ năng lực tạo dựng các không gian kiến trúc đô thị và nông thôn Việt Nam vừa hiện đại vừa có bản sắc.

Một khía cạnh khác, khi thị trường mở rộng không còn biên giới quốc gia, các nước phát triển không phải ngẫu nhiên lại đặc biệt chú trọng trong nhiều năm qua, nghiên cứu văn hoá của nước khác, nhất là các nước đang phát triển, đồng thời với việc chú trọng đào tạo hướng mạnh vào khả năng khai thác thị trường của người học, chính là để phục vụ mục đích chiếm lĩnh thị trường của nước khác vốn còn rất tiềm tàng. Điều đó càng nhấn mạnh tầm quan trọng và lợi thế của đào tạo KTS dựa trên nền tảng cơ sở văn hóa Việt Nam, giúp chúng ta, trước mắt chủ động và thành công trong hội nhập tại chỗ; đồng thời từng bước mở rộng thị trường kiến trúc ra bên ngoài.

Như vậy, về nội dung chương trình đào tạo, ngoài khối kiến thức văn hoá - nghệ thuật truyền thống và khối kiến thức khoa học - kỹ thuật và công nghệ tiên tiến làm tiền đề cho sáng tạo còn rất cần một môi trường thuận lợi để phát triển kỹ năng thiết kế không gian kiến trúc của sinh viên. Đáng tiếc, trong thực tế đào tạo thời gian qua khối kiến thức văn hoá - nghệ thuật truyền thống và cả môi trường thực hành thuận lợi để phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên chưa phải là đã được quan tâm đúng mức. Trong khi chính kiến thức văn hoá - nghệ thuật truyền thống lại là chìa khoá mở ra sự thành công trong đào tạo KTS. Bởi vì, nếu kiến thức lịch sử, xã hội, văn hoá và nghệ thuật truyền thống nâng cao lòng tự hào dân tộc của sinh viên thông qua những giá trị văn hoá tích cực mà các thế hệ cha ông để lại, tạo nguồn cảm hứng sáng tạo theo tinh thần dân tộc, thì kiến thức khoa học, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến lại mở cánh cửa khám phá trong sáng tạo không gian theo hướng hiện đại. Nói cụ thể hơn, việc kế thừa những tinh hoa truyền thống kết hợp với công nghệ hiện đại bao giờ cũng cần thiết

trong đề xuất các giải pháp kiến trúc phù hợp với từng thể loại công trình và điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể.

Rõ ràng, giữa văn hoá với kiến trúc có mối quan hệ hữu cơ, nhân quả. Những kết quả nghiên cứu của văn hoá học hay nói rộng hơn của khoa học nhân văn sẽ giúp các KTS lựa chọn và thể hiện các yếu tố văn hoá đặc trưng bằng ngôn ngữ tạo hình không gian sao cho hình thái không gian mới được tạo dựng có giá trị thời đại và dân tộc.

5. Vai trò của Hội Kiến trúc sư Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng đào tạo kiến trúc sư.

Số lượng các trường có đào tạo KTS ở nước ta tăng nhanh, hiện là 30 và sẽ chưa dừng lại. Số lượng KTS ra trường hằng năm khoảng gần 3000. Chất lượng, cách thức đào tạo và quản lý sinh viên ở các trường có sự khác nhau. Trong bối cảnh đó, với tư cách là một tổ chức chính trị, xã hội và nghề nghiệp, Hội KTSVN nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với công tác đào tạo KTS của các trường, từ lâu đã chủ trương hỗ trợ bằng các hoạt động hướng về sinh viên và tổ chức các hình thức hoạt động với mục đích kết nối các cơ sở đào tạo nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của các trường.

Bên cạnh các hoạt động hướng về sinh viên kiến trúc đã trở thành truyền thống, như: Liên hoan sinh viên kiến trúc toàn quốc 2 năm/lần; Giải thưởng Loa Thành cho các đề án tốt nghiệp xuất sắc; Thi sáng tạo kiến trúc cho sinh viên; Hội thảo, tọa đàm, đối thoại; Triển lãm và xuất bản các đề án sinh viên xuất sắc:... Hội KTSVN thành lập Câu lạc bộ các trường đào tạo KTS – Chủ nhân của Liên hoan sinh viên kiến trúc toàn quốc 2 năm/ lần. Hiện nay Chủ nhiệm Câu lạc bộ là Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh.

Câu lạc bộ các trường đào tạo KTS có sứ mệnh tạo môi trường liên kết, diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về đào tạo KTS giữa các cơ sở đào tạo KTS trên cả nước.

Trên đây là một số ý kiến trao đổi với các thầy, các KTS và các em sinh viên xung quanh chủ đề đào tạo KTS nhân dịp Kỷ niệm ngày thành lập trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh.

Hy vọng qua Hội thảo hôm nay tại trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh, các trường của chúng ta sẽ có cơ hội sát cánh cùng nhau hướng tới những hoạt động đổi mới, sáng tạo trong công tác đào tạo KTS của mình vì sự phát triển Đất nước.

Chúc Hội thảo thành công tốt đẹp.

Chúc trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh phát triển trên một tầm cao mới, xứng đáng là một Trường đại học lớn của ngành Xây dựng.

“TÍNH TRUNG TÂM” VỀ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA ĐẠI HỌC TRUYỀN THỐNG TRONG XU HƯỚNG TOÀN CẦU HÓA

TS. KTS LÊ VĂN THƯƠNG
TS.KTS NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM

Theo định nghĩa chung thì trên thế giới hiện nay có hai loại trường phổ biến nhất là trường Đại học truyền thống và trường Đại học thiên về thực hành. Các trường đại học truyền thống là những học viện lâu năm thiên về đào tạo dài hạn và nghiên cứu chuyên sâu. Thường đó cũng là các trường được xếp hạng cao trên các bảng xếp hạng trường. Trường Đại học thiên về thực hành là những trường chú trọng tính thực tế. Các chương trình sẽ chủ yếu dựa trên tính thực hành nhiều hơn là nghiên cứu. Đây thường là những trường còn trẻ, xếp hạng trường có thể không cao nhưng xếp hạng theo ngành có thể khá tốt. Tuy nhiên, càng ngày ranh giới này càng trở nên có tính tương đối. Các trường có thể vừa chú trọng duy trì mảng lý thuyết, vừa chú trọng khai thác mảng thực hành. Các sinh viên tốt nghiệp từ trường Đại học truyền thống cũng vẫn phát huy tốt tại các tổ chức kinh tế, hoặc sinh viên tốt nghiệp trường chú trọng tính thực hành vẫn có thể đi dạy hoặc nghiên cứu sâu thêm.

Hiện nay còn xuất hiện nhiều hình thức đào tạo và nghiên cứu khác như: đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo và nghiên cứu tại đại học doanh nghiệp, đào tạo “đại học ảo”... Điều này khiến cho các trường đại học truyền thống đứng trước áp lực cạnh tranh về “tính trung tâm” trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, không chỉ riêng trường Đại học Kiến Trúc TP. Hồ Chí Minh, mà hầu hết các trường đại học truyền thống trong nước và trên thế giới đều đứng trước những thách thức nhằm giữ vững “tính trung tâm” đó.

Trường Đại học Kiến Trúc TP. Hồ Chí Minh đã trải qua chặng đường 40 năm trong sự nghiệp đào tạo Kiến trúc và các ngành Thiết kế, Xây dựng... Trong thời gian đó, đã có rất nhiều thay đổi, cải tiến trong công tác đào tạo và nghiên cứu từ những yêu cầu thực tế của xã hội. Tuy nhiên, vẫn rất cần có những định hướng với tầm nhìn xa hơn trước những chuyển biến lớn hiện nay trong đào tạo nguồn nhân lực trên thế giới và tại Việt Nam.

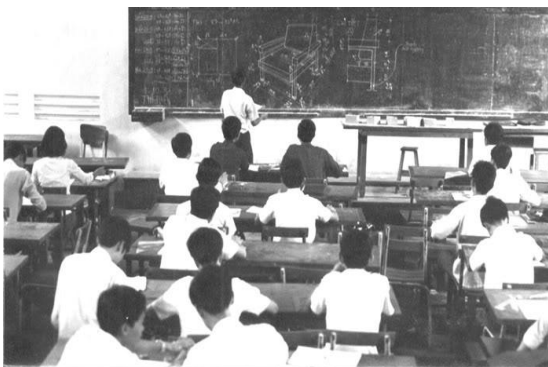
1. Sự chuyển dịch về hình thức đào tạo tại trường đại học Kiến trúc TP.Hồ Chí Minh

Thông thường, ngoài sứ mệnh và mục tiêu của trường, tên gọi cũng thể hiện đặc trưng đường lối đào tạo của một trường đại học. Theo cách đặt tên quốc tế, những trường có tên theo dạng “University of ABC” (ABC có thể là tên Thành phố, tên lĩnh vực ngành, ví dụ: University of Birmingham, University of Architecture) là trường truyền thống. Còn những trường mang tên “ABC University” (ví dụ: Aston University, Newcastle University) là những trường chú trọng tính thực tế. Trường đại học Kiến trúc TP. HCM có tên gọi và sứ mệnh cũng như mục tiêu đào tạo của trường luôn thể hiện tính chất của một đại học truyền thống, mặc dù các hình thức đào tạo của trường thường xuyên được đổi mới như sau:

- 1976 - 1990: Đào tạo với số lượng hạn chế chỉ với hai chuyên ngành Kiến trúc và Xây dựng.

- 1990 - 2010: Mở rộng lĩnh vực đào tạo (Quy hoạch - 1994, Mỹ thuật Công nghiệp - 1996, Kỹ thuật đô thị - 2002, Thiết kế Nội thất - 2009), tăng số lượng sinh viên. Có nhiều giảng viên đi học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài. Tăng cường hợp tác quốc tế.

- 2010 - Nay: Tiếp tục mở rộng lĩnh vực đào tạo (Kiến trúc Cảnh quan - 2013), mở thêm cơ sở đào tạo (Cần Thơ, Đà Lạt, Thủ Đức). Hướng đến đào tạo chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất và chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, chuẩn hóa chương trình đào tạo. Có sự gắn kết với các doanh nghiệp, đơn vị ngoài trường để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học như: Gửi sinh viên đi thực tập ở các doanh nghiệp vào dịp hè; Các đề án sinh viên gắn với dự án thực tế và có sự hỗ trợ của doanh nghiệp. Cử giảng viên đi học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài. Có nhiều thành tựu trong hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu.



1970-1990



Hiện nay



Sinh viên tham quan dự án thực tế



Chương trình thực tập tại doanh nghiệp dành cho sinh viên

2. Sự chuyển dịch của các hình thức đào tạo trên thế giới hiện nay

Ngoài đào tạo tại trường đại học theo kiểu truyền thống, có sự xuất hiện của nhiều hình thức đào tạo khác như:

- Các dạng đào tạo ngắn hạn: Do các thay đổi của xã hội, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) và sự phát triển của hệ thống thực ảo (Cyber Physical System-CPS) khiến cho máy móc dần thay thế người lao động. Thị trường lao động bị tác động mạnh. Nhiều ngành nghề cần rất ít người nên các đại học đào tạo các ngành nghề đó phải dần thu hẹp hoặc chuyển đổi hình thức, lĩnh vực đào tạo. Xuất hiện các dạng đào tạo ngắn hạn, bỏ qua phần đại cương, tập trung dạy kỹ năng vận hành máy móc để tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Các đại học doanh nghiệp: Các doanh nghiệp tự mở trường, đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu lao động của riêng doanh nghiệp, như: Microsoft Virtual Academy... Các nghiên cứu cũng như hoạt động đào tạo đều nhằm mục đích phục vụ cho lĩnh vực hoạt động của các doanh nghiệp. Do có nguồn vốn lớn, chủ động trong mọi hoạt động nên các đại học này hoạt động hiệu quả và thu hút được nhiều các chuyên gia, giáo sư có trình độ cao. Tuy nhiên, các đại học doanh nghiệp cũng bỏ qua rất nhiều phần giáo dục đại cương để tập trung cho đào tạo kỹ năng của lĩnh vực mà doanh nghiệp cần.

- Các đại học ảo: Không có cơ sở đào tạo cố định mà hoạt động dưới dạng đào tạo online hoặc liên kết với các cơ sở khác. Một mặt các đại học này vừa giải phóng, giảm áp lực, đồng thời cũng đe dọa sự tồn tại của đại học truyền thống theo dạng nghiên cứu - tập trung. Các đại học ảo không tạo ra tinh hoa, không làm nghiên cứu, không xây dựng ‘tháp chuông trúc việt’ mà kinh doanh ở lỗ hổng thị trường giáo dục, trong phân khúc riêng, đáp ứng cho nhu cầu địa phương hay khu vực. Hình thức đào tạo này tạo ra những người có nghề nghiệp, có một số vốn tri thức, và kỹ năng nhất định cần thiết cho cuộc sống. Trong chừng mực nào đó, các đại học này có đóng góp

nhất định ở phương diện mà các đại học truyền thống không lấp được. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo tại các đại học này đang là vấn đề chưa xác định được.

3. Thách thức và tính ưu việt của hình thức đào tạo đại học truyền thống tại các trường có các chuyên ngành thiết kế và xây dựng

**** Thách thức của đại học truyền thống***

Các trường đại học truyền thống đang đứng trước nguy cơ mất dần đi “tính trung tâm” trong đào tạo và nghiên cứu khoa học vì các lý do sau:

- Cuộc cách mạng công nghệ làm cho số người lao động trong mọi ngành nghề đều giảm sút. Con bão thất nghiệp sẽ khiến cho các nước trên thế giới đều ảnh hưởng nặng nề và phải thay đổi cơ cấu lao động. Các trường đại học có nguy cơ “thua trắng” nếu không chịu thay đổi cách làm, vì có chức năng truyền thống là cung cấp nguồn nhân lực.

- Cạnh tranh giữa các trường khi số lượng trường ngày một nhiều do các chính sách cởi mở hơn trong thành lập trường. Các trường đều cố gắng tăng số lượng học viên. Tuy nhiên do đào tạo rập khuôn nhau nên không thu hút được học viên. Người học lĩnh vực thiết kế trước đây đòi hỏi có năng khiếu thẩm mỹ cao nhưng hiện nay đào tạo nhiều nên “vàng thau lẫn lộn”. Do sự dễ dãi trong đào tạo và nhận thức của toàn xã hội nên trình độ thẩm mỹ chung của xã hội cũng chưa được nâng cao, khiến người thiết kế có tài, có tâm đôi khi vẫn rất khó tìm việc. Không chỉ lãnh đạo mà ngay cả giảng viên và sinh viên các trường cũng có rất nhiều băn khoăn, trong việc lựa chọn tiếp tục theo đuổi hình thức đào tạo và hành nghề theo kiểu truyền thống, hướng đến chất lượng cao, hay theo thị hiếu của thị trường.

- Các đại học doanh nghiệp cũng là một thách thức cạnh tranh trong tương lai, vì việc hình thành các đại học này cũng là một xu hướng tất yếu toàn cầu. Ngoài ra, thiết kế và xây dựng là lĩnh vực gắn với thực tiễn và thực hành cao. Các đại học doanh nghiệp sẽ có lợi thế về việc tổ chức các hoạt động thực hành, cọ xát thực tế cho sinh viên ngay tại môi trường làm việc của doanh nghiệp.

**** Tính ưu việt của đại học truyền thống***

- Giáo dục đại học truyền thống luôn bao gồm giáo dục đại cương hay còn gọi là giáo dục toàn diện (Liberal arts). Các kiến thức đại cương sẽ không bị lạc hậu theo thời gian. Nó cần thiết không chỉ cho hoạt động nghề mà còn trang bị cho sinh viên trở thành một con người toàn diện, được huấn luyện để có khả năng học hỏi suốt đời, chứ không phải là những “cái máy” chỉ biết làm những việc rập khuôn. Giúp sinh viên hiểu ý nghĩa và mục đích của văn hóa, xử lý không chỉ những thách thức và vấn đề của nghề nghiệp mà cả những vấn đề về luân lý trong cuộc sống như lý tưởng, hôn nhân, đức tin... Giúp họ biết trân trọng sự đa dạng về văn hóa và nhận thức. Đó là những thứ

mà con người dù hoạt động ở lĩnh vực ngành nghề nào hay sống trong bối cảnh xã hội nào đều rất cần đến.

- Giáo dục đại học truyền thống là cơ sở để hướng đến những bậc giáo dục cao hơn như thạc sỹ, tiến sỹ... Vì ngoài việc được trang bị những kiến thức đại cương nền tảng, khả năng học hỏi suốt đời, người học còn dễ dàng chuyển tiếp lên những bậc học cao hơn nhờ sự tương thích, chuẩn hóa chung của chương trình giảng dạy giữa các trường đại học truyền thống.

4. Làm thế nào để giữ vững “tính trung tâm” của đại học truyền thống có các chuyên ngành Thiết kế, Xây dựng trong xu hướng toàn cầu hóa?

- Mặc dù nên có nhiều dạng chương trình ngắn và dài hạn cho nhiều đối tượng người học khác nhau, nhưng vẫn rất cần phải duy trì hình thức giáo dục truyền thống với đầy đủ các môn đại cương. Ở các nước phương Tây có những trường chỉ dạy phần đại cương, sau khi tốt nghiệp tại các trường này, người học có thể chuyển sang học trường theo phân ngành. Tuy nhiên, họ cũng vẫn có các trường đào tạo từ đại cương đến phân ngành. Việt Nam hiện nay chưa có các trường đại cương như vậy nên chương trình học tại các trường đại học thường bao gồm cả đại cương và phân ngành. Vì vậy, thời gian học thường phải kéo dài 4 - 5 năm.

- Có các ngành nghề, lĩnh vực đào tạo khác nhau, hướng đến các đối tượng học khác nhau, trong bối cảnh nhu cầu cho mỗi lĩnh vực dần thu hẹp về số lượng người học, trong khi nhu cầu về các lĩnh vực mang tính chuyên môn hóa cao ngày càng gia tăng. Dẫn đến số người học trong từng lĩnh vực ngành nghề ngày càng giảm. Tránh việc đào tạo dàn trải, rập khuôn nhau.

- Kết hợp với các doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp Việt “thăng trên sân nhà” để gắn đào tạo với thực tiễn. Như: Gửi sinh viên đến thực tập tại doanh nghiệp; Mời doanh nghiệp thuyết trình về các dự án cho sinh viên tham khảo; Hợp tác đào tạo với doanh nghiệp.

Đại học Cincinnati (Mỹ) khởi xướng chương trình sinh viên cứ học 1 - 2 học kỳ xong lại làm việc 1 học kỳ ở 1 công ty theo chuyên ngành đã chọn. Thời gian học kéo dài thành 5 năm thay vì 4 năm. Tuy nhiên, đến khi tốt nghiệp, sinh viên có 12 tháng kinh nghiệm việc làm.

- Hình thành các trung tâm ứng dụng thực nghiệm của trường (Technopolis) cho sinh viên và giáo viên. Khuyến khích và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, chính sách ưu tiên cho các nhóm sinh viên có khát vọng “khởi nghiệp”. Giáo viên sẽ cùng sinh viên làm việc trong các trung tâm nói trên. Điều này sẽ thực sự thúc đẩy tinh thần nghiên cứu và học tập, gắn kết giữa lý thuyết và thực hành.

Thung lũng Silicon là mô hình Technopolis đầu tiên thành công trên thế giới. Những năm 50 của thế kỷ trước, cùng với sự ra đời của Thung lũng Silicon (Mỹ), mô

hình khu trung tâm công nghệ (technopolis), nơi các trường đại học nghiên cứu và doanh nghiệp sáng tạo/doanh nghiệp phát triển dựa vào công nghệ, được quy hoạch để đặt cạnh nhau. Chức năng chuyên giao tri thức, hay ứng dụng kết quả nghiên cứu vào đời sống thực tiễn đã chính thức được đặt cho trường đại học. Một số trung tâm công nghệ hoạt động với mô hình tương tự là: Khu công viên khoa học Hsinchu (Đài Loan - Trung Quốc), Khu công viên khoa học Cambridge (Anh Quốc), Trung tâm sáng tạo Solkovo (Nga)...

- Giữ gìn bản sắc văn hóa, để “hòa nhập chứ không hòa tan”: Làn sóng toàn cầu hoá giáo dục đại học ngày càng áp sát Việt Nam, dù muốn hay không muốn. Nếu không thay đổi thì sẽ tụt hậu, nhưng thay đổi giống với người khác hay làm theo cách riêng của mình là một câu hỏi lớn cần được đặt ra. Văn hoá đã trở thành yếu tố ngày càng quan trọng trong thế giới toàn cầu hoá. Samuel Huntington cho rằng thế giới đang bước vào giai đoạn của sự “xung đột văn hoá” trong đó con người được đặc trưng không phải bởi ý thức hệ, mà bởi văn hoá với sức mạnh (hay nhược điểm của nó). Vì vậy, văn hoá sẽ có giá trị ngày càng trội bật. Sự toàn cầu hoá kinh tế và sự sống còn buộc các dân tộc phải xem xét lại toàn bộ văn hoá của mình, cần tái diễn giải những tư tưởng tiềm tàng trong văn hoá như Khổng giáo, Lão giáo, Phật giáo... loại bỏ những cách nhìn lỗi thời gây cản trở và tăng cường các ý tưởng tích cực, phù hợp với sự đòi hỏi của phát triển xã hội... Những sản phẩm của các chuyên ngành Thiết kế, Xây dựng là một trong những thứ thể hiện rõ nét nhất nhận thức và giá trị của bản sắc văn hoá dân tộc. Vì vậy, đây là khía cạnh cần đặc biệt chú trọng trong đào tạo các chuyên ngành này.

Tại Singapore, trước đây Lý Quang Diệu đã “tây hoá” môi trường sống và kinh doanh của Singapore nhằm thu hút phương Tây đến làm ăn nhưng vẫn chủ trương “gia đình là hạt nhân” để tạo nền tảng xã hội (khác với “chủ nghĩa cá nhân” của Mỹ). Ngày nay dưới thời thủ tướng Lý Hiển Long, Singapore đặt mục tiêu nâng cấp về mặt văn hoá, chuẩn bị cho chất lượng lãnh đạo với tri thức về hai nền văn hoá Đông – Tây. Họ sẽ là một típ người mới của Singapore. Đây là một thử nghiệm hết sức thú vị. Từ định hướng đó, ngày 11.4.2011, thủ tướng Lý Hiển Long, cùng với chủ tịch Đại học Yale, Richard Levin, chính thức làm lễ phát động xây dựng Yale-NUS College Singapore cho chương trình cử nhân 4 năm, nhằm góp phần đào tạo một giai tầng lãnh đạo mới của Singapore, với một chương trình giáo dục nhân văn kết hợp văn hoá Đông Tây. Tại Singapore, giáo dục đại học là một phần của chương trình hành động nhằm nâng cấp về tri thức văn hoá.

Như vậy, có thể thấy rằng để đứng vững trước những cơ hội và thách thức của xu hướng toàn cầu hóa, các trường đại học nói chung và các trường đại học truyền thống nói riêng đều cần xác định rõ sứ mệnh và mục tiêu của mình, để đáp ứng tốt nhất vai trò đối với xã hội. Hơn bao giờ hết, các trường đại học truyền thống cần giữ vững được “tinh trung tâm” của mình trong đào tạo và nghiên cứu. Bởi vì đây chính là cái nôi của những sản phẩm mang tính “tinh hoa” nhất của nền giáo dục quốc gia. Bên cạnh đó, các đại học truyền thống cũng cần có sự đa dạng hóa, chuyên môn hóa về ngành nghề đào tạo và hình thức đào tạo; hiện đại hóa cơ sở vật chất và phương pháp đào tạo để đáp ứng kịp nhu cầu ngày càng cao của xã hội trong xu hướng toàn cầu hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GS. Nguyễn Văn Tuấn, “*Chất lượng giáo dục đại học nhìn từ góc độ hội nhập*”, Thời báo Kinh tế Sài Gòn và Nxb Tổng hợp TPHCM, 2011
2. Karl Jaspers, “*Ý niệm đại học*”, Nxb Hồng Đức & ĐH Hoa Sen, 2013
3. Ben Wildavsky, “*Cuộc cạnh tranh chất xám vĩ đại - các đại học toàn cầu đang tái định hình thế giới như thế nào*”, Nxb Tri Thức, 2015
4. Phạm Hiệp, “*Đưa tri thức ra khỏi tháp ngà nghiên cứu*”, Nhân Dân Cuối Tuần, 27/12/2015
3. Đàm Quang Minh - Phạm Hiệp, “*Cách mạng công nghiệp 4.0 và nguy cơ “thua trắng” của đại học truyền thống*”, Tuổi Trẻ Cuối Tuần, số 34-2016
4. TS. Dennis F.Berg, “*Đừng để thuật ngữ làm cho rối trí*”, Tuổi Trẻ Cuối Tuần, số 34 - 2016
5. Phạm Thị Ly, “*Giáo dục tổng quát - Liệu có xa xỉ?*”, Tuổi Trẻ Cuối Tuần, số 34 - 2016